

Số: 16 /2021/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 25 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng
mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29 tháng 6 năm 2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của
Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016
của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 24 tháng 4 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về quy định chi tiết và hướng dẫn
một số điều của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của
Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối,
sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của
các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05 tháng 11 năm 2019 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều
của thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng
Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và
bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ
quan Đảng, Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của
Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định mức giá cước tối đa dịch vụ
trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 05 tháng 7 năm 2021.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: LĐVP; TTTT, các CV;
- Các doanh nghiệp viễn thông;
- Lưu: VT, VX (M).



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Cao Bằng

(Kèm theo Quyết định số 16 /2021/QĐ-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2021
của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về việc quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng; các Sở, Ban ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân tham gia quản lý, vận hành, kết nối và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II là phân hệ của mạng truyền số liệu chuyên dùng kết nối tới các thiết bị đầu cuối tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng do doanh nghiệp viễn thông cung cấp, quản lý, vận hành và khai thác trên địa bàn tỉnh.

2. Đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II là các cơ quan Đảng, Nhà nước trên địa bàn tỉnh Cao Bằng có điểm kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

3. Doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II (sau đây gọi tắt là doanh nghiệp viễn thông) là doanh nghiệp đáp ứng đủ yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT ngày 05/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (sau đây gọi tắt là Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT).

Chương II

QUẢN LÝ VÀ VẬN HÀNH MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CẤP II

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh ký kết hợp đồng với các cơ quan sử dụng dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, chịu trách nhiệm đảm bảo vận hành và cung cấp dịch vụ theo hợp đồng.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo, kiểm tra các doanh nghiệp viễn thông thực hiện các quy định của pháp luật trong điều hành hoạt động, duy trì, đảm bảo an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

3. Quản lý, vận hành mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải bảo đảm khai thác hiệu quả tài nguyên mạng và nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

4. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được quản lý, vận hành tập trung, thống nhất; được rà soát kiểm tra, đánh giá định kỳ hoặc đột xuất để bảo đảm an toàn, bảo mật và tính sẵn sàng trong quá trình vận hành và sử dụng.

5. Mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải được bảo đảm kết nối an toàn, thông suốt, liên tục.

Điều 5. Dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

Dịch vụ cung cấp trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II bao gồm: dịch vụ cơ bản, dịch vụ giá trị gia tăng và các dịch vụ cộng thêm được quy định tại Điều 5 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT ngày 20 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về quản lý, vận hành, kết nối, sử dụng và bảo đảm an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước (*sau đây gọi tắt là Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT*).

Điều 6. Ứng dụng khai thác trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của tỉnh.

2. Phần mềm Một cửa điện tử giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính.

3. Phần mềm Quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

4. Trục kết nối liên thông, nền tảng chia sẻ, tích hợp cấp tỉnh (LGSP) phục vụ truy cập, kết nối đến các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung đặt tại Trung tâm dữ liệu của tỉnh.

5. Hệ thống truyền hình hội nghị trực tuyến, bao gồm: hệ thống từ tỉnh đến huyện và hệ thống từ huyện đến xã.

6. Các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên

ngành khác cần an toàn và bảo mật thông tin cao, có yêu cầu kết nối liên thông, trao đổi dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Điều 7. Giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II được áp dụng theo Thông tư số 43/2017/TT-BTTTT ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc quy định mức giá cước tối đa dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng, Nhà nước.

2. Doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh thực hiện công khai giá cước dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II theo quy định.

Chương III

QUY ĐỊNH VỀ KẾT NỐI, SỬ DỤNG VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN TRÊN MẠNG TRUYỀN SỐ LIỆU CHUYÊN DÙNG CẤP II

Điều 8. Quy định về kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Kết nối đối với doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

2. Căn cứ vào nhu cầu quản lý tập trung về kết nối và tốc độ sử dụng đối với đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, doanh nghiệp viễn thông phải bảo đảm kết nối, tốc độ truy cập của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II ổn định, thông suốt.

3. Doanh nghiệp viễn thông phải thiết lập địa chỉ IP, thông số kết nối cho đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II đã được Cục Bưu điện Trung ương hướng dẫn, quy hoạch cho tỉnh Cao Bằng.

4. Hạ tầng mạng của doanh nghiệp viễn thông cung cấp kết nối cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 9 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

Điều 9. Quy định về sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Việc sử dụng, chia sẻ và lưu trữ thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải tuân thủ các quy định của pháp luật về viễn thông, công nghệ thông tin, an toàn thông tin và lưu trữ.

2. Thông tin được sử dụng, chia sẻ và lưu trữ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II là những thông tin phục vụ cho hoạt động quản lý điều hành chung của tỉnh và hoạt động quản lý điều hành, chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

3. Đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II khai thác, sử dụng, chia sẻ thông tin trong cơ sở dữ liệu, dịch vụ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II theo chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị, từng cá nhân.

4. Đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện bảo quản, sao lưu dữ liệu định kỳ cho các cơ sở dữ liệu được khai thác, sử dụng, chia sẻ trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II do đơn vị mình quản lý vận hành.

5. Thông tin quan trọng truyền tải trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải tuân thủ pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, mã hóa bằng mật mã cơ yếu.

Điều 10. Quy định về bảo đảm an toàn thông tin cho mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Quy định chung về bảo đảm an toàn thông tin cho hạ tầng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II thực hiện theo quy định tại Điều 11 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT.

2. Mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II phải bảo đảm an toàn thông tin theo quy định tại Điều 13 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, khoản 5 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 18 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và khoản 8, Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí duy trì hoạt động các dịch vụ công nghệ thông tin sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành.

Điều 13. Trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 16 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT và chịu sự chỉ đạo, kiểm tra của Sở Thông tin và Truyền thông trong thực hiện các quy định của pháp luật về điều hành hoạt động, duy trì, bảo đảm an toàn thông tin trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

Điều 14. Trách nhiệm của đơn vị sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều 19 Thông tư số 27/2017/TT-BTTTT, khoản 9 Điều 1 Thông tư số 12/2019/TT-BTTTT.

b) Đồng thời chịu trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thiết lập địa chỉ IP trên các máy trạm tham gia vào hệ thống mạng nội bộ của đơn vị; chịu trách nhiệm về nội dung, thông tin của đơn vị được truyền tải trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an toàn thông tin mạng trong việc thiết lập hệ thống máy chủ, cài đặt thiết bị, địa chỉ IP kết nối mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II; tổ chức khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin, phần mềm do đơn vị chủ trì triển khai trên mạng Truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

Tổ chức, phân công cán bộ hoặc bộ phận chuyên trách công nghệ thông tin thực hiện nhiệm vụ quản trị mạng máy tính tại đơn vị, cụ thể là: Lập nhật ký theo dõi quá trình hoạt động của các thiết bị kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II, quá trình kết nối, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; Quản lý chặt chẽ hệ thống hạ tầng và thiết bị kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II của đơn vị; Tham gia đầy đủ các buổi tập huấn về quản lý, quản trị mạng do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức hoặc các lớp đào tạo nghiệp vụ quản trị mạng theo các chương trình phù hợp.

Trước ngày 01/12 hàng năm báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tình hình khai thác, sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin tại cơ quan, đơn vị để tổng hợp báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phối hợp xử lý sự cố kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

Đối với các sự cố thông thường liên quan đến kết nối, tốc độ, chất lượng dịch vụ, đơn vị sử dụng liên hệ với doanh nghiệp viễn thông cung cấp hạ tầng kết nối và dịch vụ cho mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II để được hỗ trợ khắc phục.

Đối với các sự cố nghiêm trọng vượt quá khả năng tự khắc phục, đơn vị sử dụng phải nhanh chóng thông báo cho Sở Thông tin và Truyền thông để điều phối việc khắc phục.

Điều 15. Trách nhiệm của cá nhân sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II

1. Không thực hiện truy cập trái phép vào mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

2. Không tự ý cài đặt, tháo gỡ, di chuyển, can thiệp không đúng thẩm quyền vào các thiết bị đã thiết lập trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II; không cung cấp, phát tán thông tin không được pháp luật cho phép; không có tình gây mất an toàn thông tin trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II.

3. Không tiết lộ sơ đồ tổ chức hệ thống mạng, mật khẩu truy nhập các ứng dụng trên mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II cho các tổ chức, cá nhân không đúng thẩm quyền.

4. Khi phát hiện sự cố xảy ra phải thông báo kịp thời cho người có thẩm quyền của đơn vị mình để giải quyết.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp viễn thông cung cấp dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II có trách nhiệm tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy chế này.
2. Giao Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung, các tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

